

Bản án số: 377/2020/HS-PT

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 293/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TB.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp BT, xã B, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu G và bà Trần Thị Mộng T; có vợ tên Trần Thị Mộng T; con: Chưa có. Nhân thân: Ngày 04/10/2014 bị Công an huyện TB ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 219/QĐ-XPVPHC về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác với hình thức Cảnh cáo; Ngày 19/12/2014, bị Công an xã B, huyện TB ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt Cảnh cáo; Ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo

Bản án số 10/2020/HS-ST, bị cáo kháng cáo đến ngày 20/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù những cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm theo Bản án số 96/2020/HS-PT; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

2. Phan Minh Ph (tên gọi khác: Cu Tý), sinh năm 2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp BC, xã B, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Tân E và bà Hồ Thị U; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/7/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 715/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt hành vi vận chuyển hàng cấm với số tiền 35.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 11/8/2020; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện theo Kế hoạch số: 358/KH-Đ5 ngày 30/10/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp, Tổ tuần tra kiểm soát Đội Cảnh sát giao thông số 1 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp, thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên tuyến Quốc lộ 30 từ thành phố CL đến xã A, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp, thời gian từ 15 giờ đến 19 giờ cùng ngày. Tổ tuần tra gồm có: Anh Đoàn Văn M, Đại úy là Tổ trưởng, điều khiển xe mô tô 66A1- 000.61; anh Lê Duy Th, Đại úy là Tổ viên, điều khiển xe mô tô 66A1-001.15 chở anh Trần Việt L, Trung sĩ là Tổ viên (PK02); anh Mạch L1, Trung úy là Tổ viên, điều khiển xe ô tô 66A - 004.00.

Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2018, khi Tổ tuần tra đang kiểm tra xe gắn máy của một học sinh tại đoạn đường km 60, Quốc lộ 30 thuộc ấp Tr, xã T, huyện TB thì anh Mạch L1 nhận được thông tin từ anh Hùng Tấn Đ1, cán bộ Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện TB thông báo có 03 xe mô tô chở nhiều túi xách lớn nghi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều ngoại nhập lậu, hướng từ thị xã HN đi thành phố CL ngang địa điểm Tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ. Khoảng 03 phút sau, Tổ tuần tra phát hiện 03 xe mô tô loại Wave (không rõ đặc điểm), do 03 người nam điều khiển, chở phía sau nhiều túi xách lớn, nghi vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập lậu nên ra

hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nhưng 03 xe mô tô trên không chấp hành, 01 xe quay đầu chạy về hướng thị xã HN, 02 xe còn lại tiếp tục chạy về hướng thành phố CL nên anh Th và anh L điều khiển xe biển số 66A1- 001.15 đuổi theo 02 xe mô tô nêu trên, anh M điều khiển xe mô tô biển số 66A1- 000.15 chạy theo sau để hỗ trợ. Khi truy đuổi được khoảng 100m thì bị cáo Nguyễn Hữu Đăng điều khiển xe mô tô biển số 66V1-159.14 chạy phía trước chèn ép, lạng lách, đánh võng, ngăn cản không cho xe Tổ tuần tra vượt lên để truy bắt các đối tượng nghi vấn. Khi đến khu vực Cụm công nghiệp B thì bị cáo Phan Minh Ph điều khiển xe mô tô biển số 66P1-681.92 hỗ trợ cho bị cáo Đ tiếp tục chèn ép, ngăn cản không cho xe Tổ tuần tra truy đuổi theo 02 xe mô tô của các đối tượng nghi vấn. Mặc dù, anh Th mở còi ưu tiên liên tục nhưng bị cáo Đ và bị cáo Ph vẫn điều khiển xe chạy phía trước với khoảng cách rất gần để chèn ép, lạng lách, đánh võng ngăn cản xe của Tổ tuần tra.

Khi đến khu vực Trạm y tế xã B, Chợ cũ B, 02 đối tượng nghi vấn mất dấu vết thì bị cáo Đ ra tín hiệu cho bị cáo Ph điều khiển xe rẽ vào đường nhựa hướng xã B1, còn bị cáo Đ thì rẽ vào khu vực chợ gần đó tẩu thoát.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ, bị cáo Phan Minh Ph thừa nhận: Ngày 30/10/2018, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã thuê 02 đối tượng tên Ch và Đ2 (không rõ họ, địa chỉ) vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều ngoại nhập lậu, vận chuyển từ thị xã HN về thành phố CL. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo Đ chạy phía trước canh đường, Ch và Đ2 điều khiển 02 xe mô tô (không rõ đặc điểm) chở nhiều túi xách chứa hàng cấm là thuốc lá điều ngoại nhập lậu chạy phía sau, đến đoạn Quốc lộ 30 thuộc ấp Tr, xã T thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát Giao thông tỉnh Đồng Tháp phát hiện truy bắt nên bị cáo Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 66V1-159.14 phía trước xe Tổ tuần tra chèn ép, lạng lách, đánh võng ngăn cản việc truy bắt xe của Đ2 và Ch. Khi đến Cụm công nghiệp B thuộc xã B, huyện TB thì bị cáo Phan Minh Ph điều khiển xe mô tô biển số 66P1-681.92 hỗ trợ bị cáo Đ tiếp tục chèn ép, lạng lách, đánh võng ngăn cản không cho xe Tổ tuần tra vượt lên để truy bắt các đối tượng nghi vấn. Khi thấy 02 đối tượng nghi vấn mất dấu vết thì bị cáo Ph điều khiển xe rẽ về hướng xã B1, còn bị cáo Đ chạy vào khu vực chợ gần đó tẩu thoát.

Tại bản án số 39/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TB đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Phan Minh Ph 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hữu Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, bị cáo Phan Minh Ph có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo kháng cáo và cung cấp tình tiết mới. Tuy nhiên xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph không ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 30/10/2018, Tổ tuần tra kiểm soát Đội Cảnh sát giao thông số 1 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên tuyến đường Quốc lộ 30 thì phát hiện 02 đối tượng có nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra nhưng các đối tượng này không chấp hành mà tiếp tục chạy về hướng thành phố CL. Th viên tổ tuần tra là anh Th và anh Vinh điều khiển xe biển số 66A1-001.15 đuổi theo 02 xe mô tô của các đối tượng, anh M điều khiển xe mô tô biển số 66A1-000.15 chạy theo sau hỗ trợ. Khi đuổi khoảng 100m thì bị cáo Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 66V1-159.14 chạy lạng lách, đánh võng, chèn ép phía trước đầu xe của anh Th không cho xe các Tổ tuần tra chạy lên. Khi đến Cụm Công nghiệp B thì bị cáo Phan Minh Ph điều khiển xe mô tô biển số 66P1-681.92 hỗ trợ bị cáo Nguyễn Hữu Đ ngăn cản không cho xe của Tổ tuần tra vượt lên truy đuổi các đối tượng nghi vấn.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi cản trở các chiến sĩ Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai đối với các bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ nhân thân đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo Phan Minh Ph có 01 tiền sự, xét mức án 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ và 06 tháng tù đối với bị cáo Phan Minh Ph mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp đối với hành vi phạm tội đã xem xét đến vai trò của từng bị cáo, cần có mức án như trên mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, giúp các bị cáo có thời gian nhìn nhận lại những việc làm sai trái của bản thân để phấn đấu cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này. Các bị cáo kháng cáo và cung cấp một số tình tiết mới như vợ bị cáo Nguyễn Hữu Đ đang mang thai, các bị cáo có ông, bà tham gia cách mạng nhưng không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan

điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph.

[5] Đối với trường hợp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 19/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 06 tháng tù, bị cáo có kháng cáo. Đến ngày 20/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “.....2. Trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này, người phạm tội phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự”. Do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp trong Bản án này.

[6] Đối với hành vi các bị cáo Đ, Ph khai nhận có thuê 02 đối tượng tên Ch, Đ2 (không rõ địa chỉ cụ thể) có dấu hiệu của tội Vận chuyển hành cấm nên cần kiến nghị cơ quan Công an huyện TB truy bắt các đối tượng có liên quan khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Phan Minh Ph 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Minh Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA huyện TB (04b);
- VKS-THADS huyện TB;
- CQCSĐT Công an huyện TB;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành